



CÁC DỰ ÁN VÀ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



BỆNH VIỆN ĐA KHOA VŨNG TÀU
Địa điểm: TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
Quy mô: Bệnh viện gồm 300 giường,
Tổng diện tích sàn: 30,43 m²
Tổng giá trị công trình: 600 tỷ đồng



KHÁCH SẠN GOLF PHÚ MỸ
★★★★

Địa điểm: TX Phú Mỹ, tỉnh BR-VT
Chủ đầu tư: UDEC
Quy mô: Diện tích đất 4.779 m²
Tiêu chuẩn: 4 sao



**CAO TỐC
LỘ TÈ - RẠCH SÒI**

Địa điểm: Huyện Vĩnh Thạnh, TP
Cần Thơ
Quy mô: đường cấp III đồng bằng, có
02 làn xe, phù hợp với đường cao tốc
loại A, vận tốc thiết kế 100km/h.
Tổng giá trị công trình: 110 tỷ đồng



DỰ ÁN KHU NHÀ Ở PHÚ MỸ



**DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI
NAM QUỐC LỘ 51**



**ĐƯỜNG LIÊN CẢNG
CÁI MÉP - THỊ VẢI**

Địa điểm: TX Phú Mỹ, tỉnh BR-VT
Quy mô: Mặt cắt ngang tuyến 50m



TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

UDEC

UBND TỈNH BR-VT

CÁC CỔ ĐÔNG KHÁC

67,69 %

32,31%



100%

52,15%

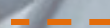
CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
DU LỊCH UDEC

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH CHÍ

Chú thích:



Mối quan hệ - Cổ đông lớn

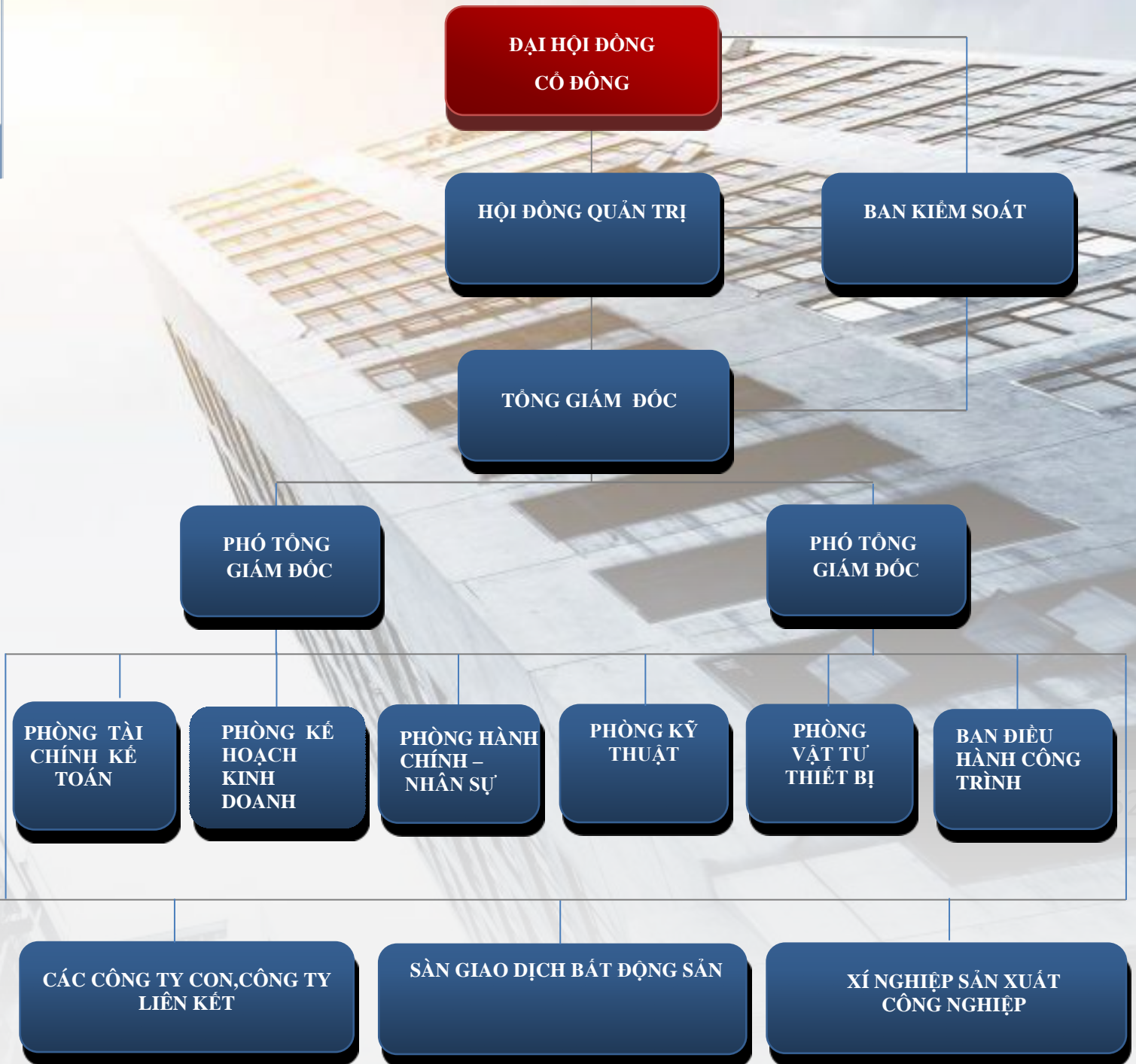


Mối quan hệ - Công ty con



TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

UDEC





CÁC CÔNG TY CON



CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CHÍ

Vốn điều lệ: 43,89 tỷ đồng

Tỷ lệ vốn góp UDEC 52,15%



Công ty Cổ phần Thành Chí với các ngành nghề kinh doanh chính:
Khai thác và kinh doanh đá xây dựng; Sản xuất gạch không nung.

Mua bán: Dịch vụ kho vận và vận tải, hàng hóa vật liệu xây dựng, xăng dầu.



CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CHÍ

Địa chỉ: Số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành Phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Website: thanhchi.com.vn

Email: thanhchivt@thanhchi.com.vn

Điện thoại: (84-254) 3582575 -(84-254) 3807359

Fax: 02543 582574



CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH UDEC

Vốn điều lệ: 70 tỷ đồng

Tỷ lệ vốn góp UDEC 100%



Công ty TNHH MTV Du lịch UDEC hiện đang quản lý khách sạn GOLF PHÚ MỸ do Công ty UDEC làm chủ đầu tư, là khách sạn tiêu chuẩn 4 sao tại trung tâm thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH UDEC

Địa chỉ: 01 Nguyễn Văn Linh, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Website: <https://golfphumy.com.vn/>

Email: info@golfphumy.com.vn

Điện thoại: (84-254) 3582 575

Fax: (+84) 2543 923 932





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, hoàn thiện các công cụ quản lý, đưa Công ty ngày càng phát triển ổn định, bền vững.
- Cơ cấu, sắp xếp lại vốn tại các công ty con, công ty liên kết, các khoản đầu tư tài chính dài hạn nhằm tăng hiệu quả đầu tư vốn.
- Tái cấu trúc lại công ty theo hướng xây dựng mô hình công ty mẹ - công ty con trong định hướng phát triển dài hạn của công ty.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

“Tiếp tục tập trung phát huy thế mạnh của Công ty trong các lĩnh vực như: Nhận thầu thi công các loại hình công trình xây dựng; kinh doanh bất động sản và đầu tư kinh doanh các dự án về du lịch, cảng biển, khu công nghiệp, xây dựng vị thế, thương hiệu của Công ty trong cộng đồng các doanh nghiệp, các khách hàng, các đối tác trong và ngoài nước. Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các cổ đông thông qua việc công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tạo sự tin tưởng, đồng thuận cao của các cổ đông”

Chiến lược phát triển trung và dài hạn trong những năm tới, ngoài các lĩnh vực hoạt động cốt lõi, UDEC sẽ phát triển mạnh sang các lĩnh vực mới.

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC KINH DOANH

**ĐẦU TƯ KINH DOANH
VẬT LIỆU XÂY DỰNG**



**ĐẦU TƯ KHAI THÁC
CẢNG BIỂN**



**DỊCH VỤ KHO BÃI
GIAO NHẬN HÀNG XNK**



**NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ CAO**



DỊCH VỤ LOGISTICS



CÁC RỦI RO



Rủi ro về tài chính

Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro pháp luật

Hệ thống các văn bản pháp luật của nước ta hiện nay chưa được hoàn chỉnh, việc vận dụng pháp luật vào thực tế còn nhiều khó khăn. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo trong việc quản lý đất đai nói chung và kinh doanh bất động sản nói riêng. Hoạt động của Công ty UDEC chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật kinh doanh bất động sản,...

Sự điều chỉnh của các văn bản luật thuộc các lĩnh vực nêu trên còn thiếu nhất quán, thiếu ổn định gây khó khăn trong việc áp dụng từ đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về môi trường

Thi công xây dựng là hoạt động tiến hành ngoài trời, trong một khoảng thời gian dài. Do đó, các yếu tố về thời tiết có thể ảnh hưởng tới thời gian thực hiện, chi phí, chất lượng đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của UDEC cụ thể trong công tác sản xuất, tiến độ thi công các công trình, dự án.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc). Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.





Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về cạnh tranh

Hiện nay thị trường bất động sản đang tập trung rất nhiều doanh nghiệp lớn hoạt động. Thêm vào đó, Công ty còn chịu áp lực cạnh tranh trực tiếp từ các tổ chức nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh, trình độ quản lý, công nghệ và nhân lực cao.

Rủi ro về thanh toán

Do đặc điểm chung của các dự án bất động sản là sự đòi hỏi quy mô vốn lớn và thời hạn đầu tư dài, do đó một số rủi ro về dự án mà Công ty có thể phải đối mặt như những vấn đề khó khăn trong việc huy động vốn, tính khả thi của dự án, cũng như sự biến động về môi trường hoạt động kinh doanh phát sinh các khoản nợ kéo dài ở các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.

Rủi ro về chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng

Từ thực tế cho thấy, nhu cầu về diện tích đất để xây dựng khu đô thị, cao ốc văn phòng, chung cư,... ngày càng cao trong khi diện tích đất có thể sử dụng là hạn chế. Khung giá đền bù, bồi thường theo quy định của Nhà nước không ổn định. Điều này gây ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng của các doanh nghiệp.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc cổ phiếu UDEC được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho UDEC trong việc khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản cũng như tạo cơ hội cho UDEC huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Ngoài tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết thì cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... là những yếu tố chính tác động lên giá cổ phiếu. Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của UDEC.



Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của UDEC còn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như: Rủi ro do biến động giá nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, bệnh dịch, khủng hoảng tài chính,... Những rủi ro này có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty mà không thể ngăn chặn được.



TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KHÔNG NGỪNG VƯỢN CAO VÌ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI VĂN MINH

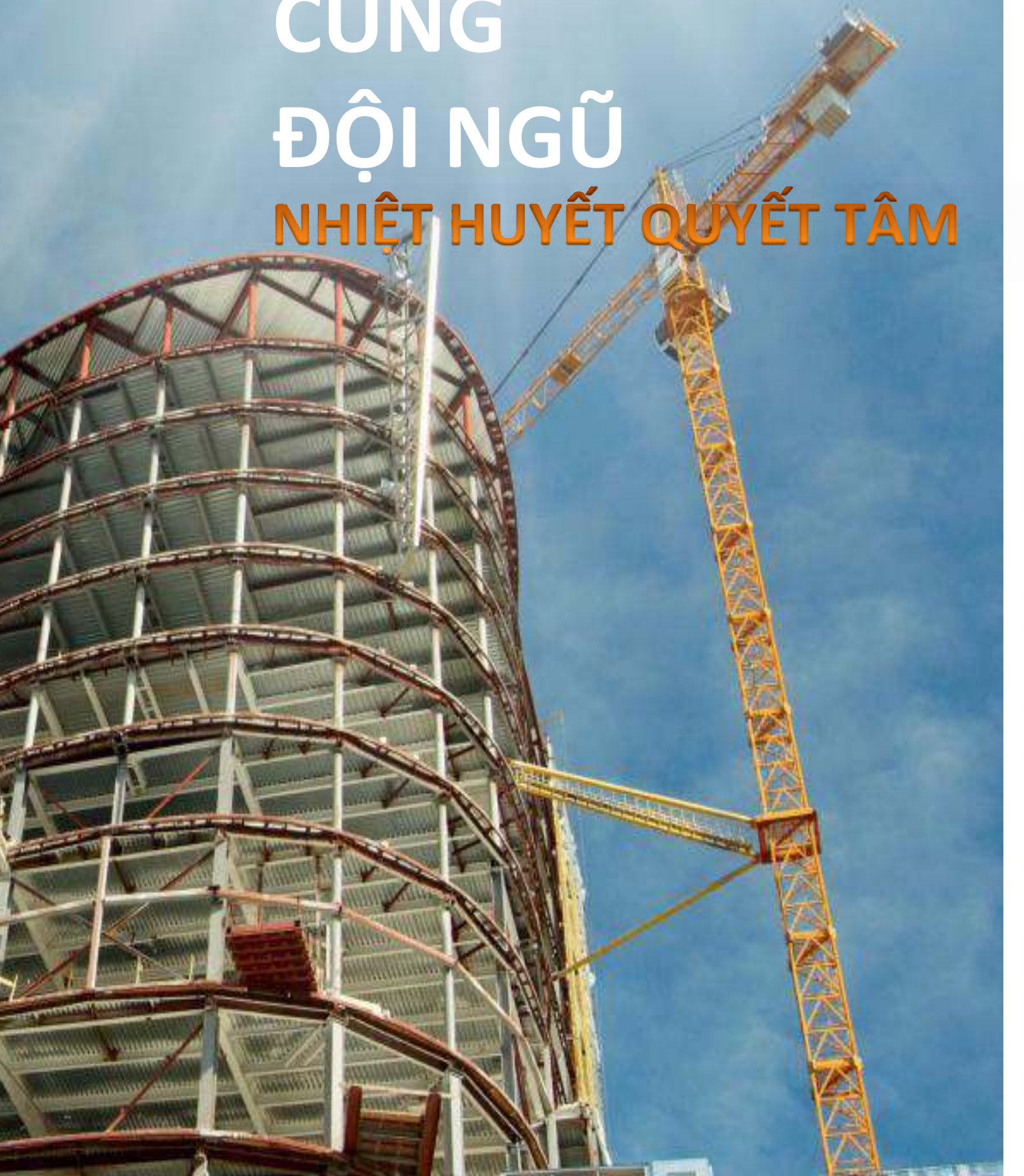
MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Ban lãnh đạo CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn quan niệm việc đóng góp của doanh nghiệp vào việc xây dựng xã hội và phát triển cộng đồng địa phương là phương châm và là động lực thúc đẩy Công ty phát triển. Công ty luôn mong muốn đóng góp để nâng cao chất lượng cuộc sống của tất cả người lao động trong công ty, gia đình họ và cộng đồng trên địa bàn có hoạt động của doanh nghiệp.

Trong chương trình chính liên quan đến phát triển ngắn hạn và trung hạn CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (UDEC) luôn gắn liền với mục tiêu phát triển môi trường xã hội và cộng đồng, có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng tại địa phương, xem đây là mục tiêu hành động xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Luôn phấn đấu nỗ lực phát triển không ngừng vì một mục tiêu chung lớn nhất: " UDEC – thương hiệu thi công xây dựng, phát triển dự án, kinh doanh bất động sản uy tín hàng đầu "

CÙNG ĐỘI NGŨ NHIỆT HUYẾT QUYẾT TÂM





PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM **2020**







II.1 KẾT QUẢ KINH DOANH **2020**

Đơn vị tính: đồng

STT	Năm	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	Chỉ tiêu					
1	Doanh thu thuần	986.685.990.779	470.519.508.974	484.075.249.546	406.634.623.211	428.134.488.005
2	Lợi nhuận trước thuế	7.265.483.983	10.455.622.011	9.977.891.865	11.634.515.069	-3.376.402.593
3	Tài sản	1.078.984.984.879	1.154.440.125.010	1.156.703.529.452	1.065.114.764.781	1.096.848.766.435
3.1	Tài sản ngắn hạn	503.816.115.424	553.255.173.678	574.961.894.574	510.186.254.434	576.178.316.159
3.2	Tài sản dài hạn	575.168.869.455	601.184.951.332	581.741.634.878	554.928.510.347	520.670.450.276
4	Nguồn vốn	1.078.984.984.879	1.154.440.125.010	1.156.703.529.452	1.065.114.764.781	1.096.848.766.435
4.1	Nợ phải trả	669.297.089.788	741.173.345.926	746.220.873.100	654.393.396.576	700.824.935.872
4.2	Vốn chủ sở hữu	409.687.895.091	413.266.779.084	410.482.656.352	410.721.368.205	396.023.830.563
4.3	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	35.595.196.217	36.168.457.331	38.020.349.790	38.310.690.864	35.010.551.427



II.2 TÌNH HÌNH

THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Năm 2020 mặc dù hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn, song với sự quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc luôn sát sao chỉ đạo cụ thể về những giải pháp đẩy nhanh tiến độ, thúc đẩy sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, bên cạnh đó luôn có sự đoàn kết và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty luôn phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Từ đó đánh giá những mặt đạt được và chưa đạt được trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 như sau:

Đối với lĩnh vực thi công xây dựng

Các công trình có nguồn vốn ngoài ngân sách tỉnh:

Hạ tầng kỹ thuật khu The Tropicana thuộc dự án Nova World Hồ Tràm ; Hạ tầng khu Minh Tuấn Sông Ray ;Hạ tầng kỹ thuật khu B2 dự án Edenia Resort.

b) Các công trình có nguồn vốn ngân sách tỉnh:

Trong năm 2020, Công ty tập trung hoàn thành các công trình chuyển tiếp và khởi công một số công trình mới như sau:

Công trình Bệnh viện Vũng Tàu ; Công trình đường cao tốc Lộ Tè Rạch Sỏi ; Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Tây Bắc A3 ; Công trình Cầu Cửa Lấp Cung cấp ; sản xuất và thi công nền đá gia cố Cảng Gemalink (giai đoạn 1) ; Công trình đường Công hợp.

Công tác thanh quyết toán các công trình xây dựng của Chủ đầu tư chậm do một số nguyên nhân chủ quan và khách quan như điều chỉnh tổng mức đầu tư, vướng mắc các thủ tục pháp lý, làm cho công tác thanh toán thu hồi vốn đạt thấp, làm giảm doanh thu, lợi nhuận cũng như giảm vòng quay vốn lưu động của Công ty.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con:

a. Công ty Cổ phần Thành Chí:

Sự cố cháy kho tổng hợp của Công ty Cổ phần Thành Chí gây thiệt hại nghiêm trọng, nên doanh thu trong năm 2020 của công ty Cổ phần Thành Chí chỉ đạt 55,41 tỷ đồng (đạt 90,84% so với kế hoạch đã điều chỉnh)

b. Công ty TNHH Du lịch UDEC:

Chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh Covid-19, tình hình kinh doanh của Công ty TNHH Du lịch UDEC đã gặp rất nhiều khó khăn do khu vực Châu Âu dịch bệnh đang tái bùng phát, quy định của Chính phủ về việc thực hiện các chuyến bay thương mại Quốc tế chưa hoạt động trở lại, khách chuyên gia đến Việt nam phải cách ly 14 ngày trước khi đến khách sạn; Do vậy, khách hàng lưu trú, khách đặt tiệc và đặt Hội nghị... đều hạn chế, doanh thu trong năm 2020 của Công ty TNHH Du lịch UDEC là 13,54 tỷ đồng (đạt 79,65% so với kế hoạch đã điều chỉnh)

Đối với lĩnh vực sản xuất, thi công bê tông nhựa nóng, công bê tông ly tâm đúc sẵn, đá gia cố xi măng, bê tông xi măng:

Về lĩnh vực này, Công ty đang chú trọng để mở rộng quy mô địa bàn hoạt động. Tuy nhiên, với sự cạnh tranh và hình thành thêm nhiều đơn vị sản xuất đã làm cho sản lượng và doanh thu của bê tông nhựa nóng giảm so với kế hoạch đã đề ra, cụ thể doanh thu chỉ đạt được 90,14% so với kế hoạch năm. Bên cạnh những kết quả đạt được trong lĩnh vực này, thì Công ty đã chủ động được việc sản xuất và cung cấp cho các công trình do Công ty nhận thầu thi công, nhờ đó tiết giảm được chi phí và làm tăng lợi nhuận cho hoạt động xây dựng.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

Thị trường bất động sản của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã và đang đón nhận những dòng vốn lớn vào đầu tư, trong năm thị trường đã khởi sắc, niềm tin của khách hàng, người mua đã phần nào khôi phục. Giao dịch bất động sản tiếp tục tăng ở nhiều phân khúc, có những phân khúc gặt hái được sự sôi động như đất nền, nhà giá rẻ.

Trong năm Công ty tiếp tục thực hiện thủ tục pháp lý năm 2019

Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Mục tiêu của Công ty là trồng trọt, sản xuất rau quả sạch, an toàn để cung cấp cho người tiêu dùng nhằm góp phần phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh nhà. Tuy nhiên, thời tiết không thuận lợi và phần kỹ thuật hạn chế, vì vậy trong năm lĩnh vực hoạt động này đạt 26.92% so với kế hoạch của năm.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU

KẾT QUẢ KINH DOANH 2020

THỰC HIỆN TRONG NĂM

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH 2020/KH 2020	Tỷ lệ TH 2020/TH 2019
II	Tổng doanh thu	406.634.623.211	405.000.000.000	428.134.488.005	105,71%	105,3%
	<i>Trong đó :</i>					
1	Doanh thu sản xuất và xây lắp	239.750.454.313	277.528.383.630	310.625.176.941	111,93%	129,6%
2	Doanh thu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.654.729.927		142.498.090		8,6%
3	Doanh thu kinh doanh bất động sản		22.000.000.000			
4	Doanh thu và thu nhập khác	62.694.276.596	38.971.616.370	61.336.554.242	157,39%	97,8%
5	Doanh thu các Công ty con	115.235.046.112	78.000.000.000	68.799.056.221	88,20%	59,7%
	- Doanh thu Công ty TNHH DI UDEC	34.965.571.806	17.000.000.000	13.376.904.350	78,69%	38,3%
	- Doanh thu CTCP Thành Chí	80.269.474.306	61.000.000.000	55.422.151.871	90,86%	69,0%
6	Loại trừ doanh thu nội bộ giữa các công ty mẹ và công ty con	-12.699.883.737	-11.500.000.000	-12.768.797.489	111,03%	100,5%
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.634.515.069	10.360.000.000	(3.376.402.593)	(32,59%)	(29,0%)
IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.022.353.820	3.500.000.000	(8.642.283.677)	(246,92%)	(214,9%)
V	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	146.786.942	1.010.000.000	(9.991.739.439)	(989,28%)	(6807,0%)

II.3 TỔ CHỨC NHÂN SỰ &



II.3.1 BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Trần Thái Hòa

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Cử nhân ngành kế toán

Sinh năm 1971, quốc tịch Việt Nam, ông tốt nghiệp chuyên ngành Cử nhân ngành kế toán, cổ phiếu nắm giữ: 0,12%. Từ tháng 09/1991 – 06/1995: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Xây lắp Côn Đảo. Từ tháng 06/1995 – 01/2002: Nhân viên kế toán Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ tháng 01/2002 – 06/2003: Phó phòng kế toán Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ tháng 06/2003 – 08/2009: Kế toán trưởng Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ tháng 08/2009 – 05/2011: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ tháng 06/2011 – 12/2016: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty; Từ ngày 17/1/2017: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.



Ông Hồ Thanh Côn

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Kỹ sư Xây dựng

Sinh năm 1971, quốc tịch Việt Nam, ông tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ sư Xây dựng, cổ phiếu nắm giữ: 0,003%; Từ tháng 08/1996 – 08/2005: Công tác tại Phòng Kỹ thuật Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ tháng 08/2005 – 03/2007: Giám đốc Xí nghiệp Cầu đường trực thuộc Công ty; Từ tháng 03/2007 – 08/2009: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ tháng 08/2009 – 03/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty; Từ tháng 03/2013 – đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.



Ông Võ Ngọc Dũng

Phó Tổng Giám đốc Công ty

Kỹ sư cầu đường, thạc sỹ kỹ thuật

Sinh năm 1974, quốc tịch Việt Nam, ông tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ sư cầu đường, thạc sỹ kỹ thuật; Từ tháng 04/1999 – 03/2002: Cán bộ kỹ thuật Công ty Tư vấn Thiết kế tỉnh Bến Tre; Từ tháng 04/2002 – 02/2008: Cán bộ kỹ thuật Phân viện Khoa học Công nghệ Giao thông Vận tải; Từ tháng 03/2008 – 04/2009: Trưởng phòng kỹ thuật Xí nghiệp Cầu đường trực thuộc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ tháng 04/2014 – 01/2015: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng Công ty. Từ tháng 01/2015 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.



Ông Võ Thành Tài

**Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty
Cử nhân Quản trị Kinh doanh**

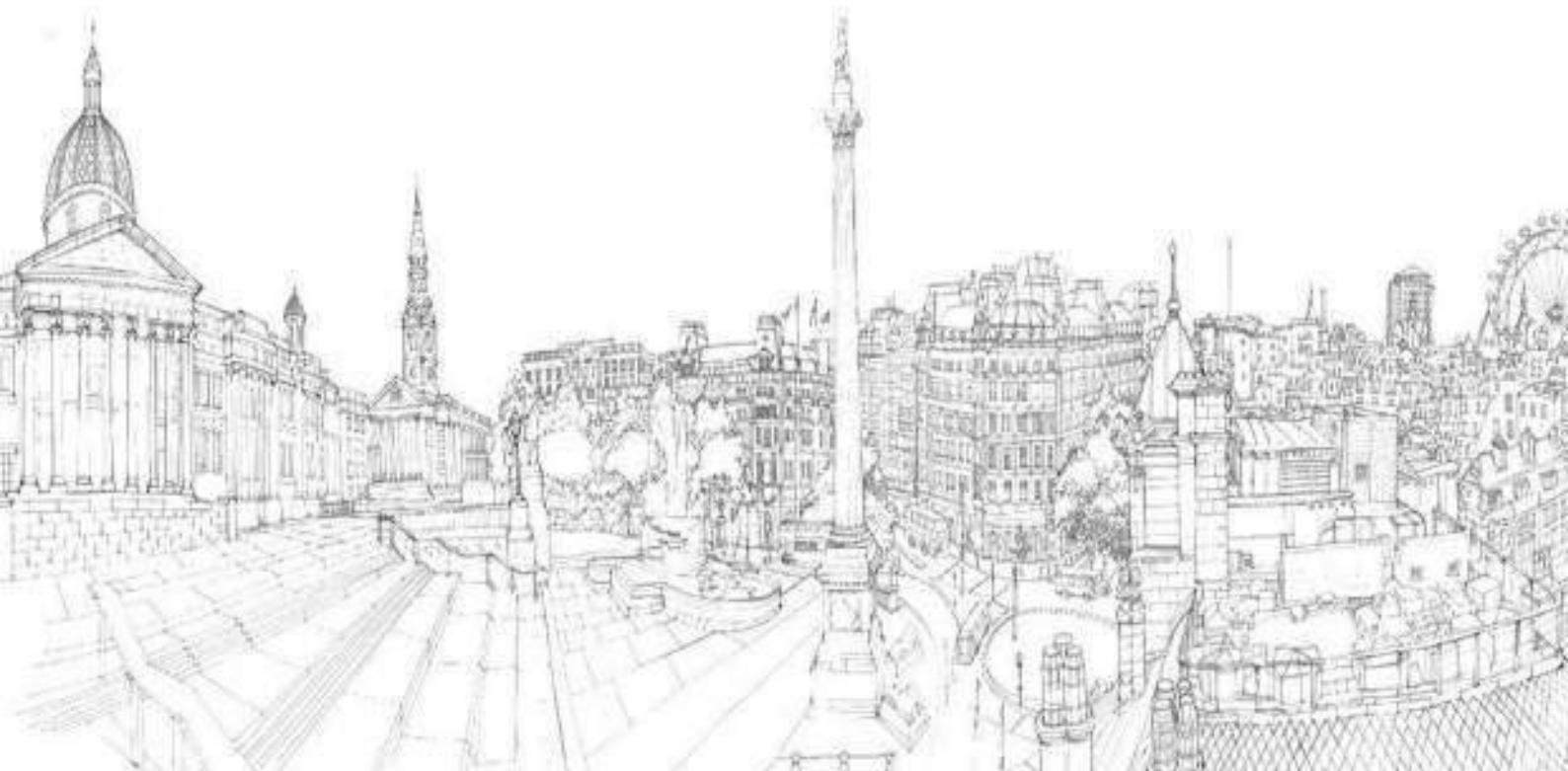
Sinh năm 1975, quốc tịch Việt Nam, ông tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, cổ phiếu nắm giữ 0,03% ; Từ 03/1997 đến 07/2003 Nhân viên Phòng Đầu tư Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ 08/2003 đến 06/2006 Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ 07/2006 - 08/2009: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ 08/2009 - 10/2016: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ 11/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty.



Ông Lê Vy Thùy

**Kế toán trưởng
Cử nhân ngành kế toán**

Sinh năm 1975, quốc tịch Việt Nam, ông tốt nghiệp chuyên ngành Cử nhân ngành kế toán, cổ phiếu nắm giữ: 0,002%. Từ 11/1999 – 08/2003: Nhân viên kế toán Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ 09/2003 – 08/2009: Phó phòng kế toán Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ 08/2009 – 05/2011: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị; Từ 06/2011 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị.



II.3.3. THỐNG KÊ NHÂN SỰ

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số lao động khối văn phòng Công ty là 133 người (không kể lao động thi công tại các công trường, lao động tại các Công ty con), giảm 14 người so với năm 2019. Trong đó:

- Trình độ đại học và trên đại học : 58 người, tỷ lệ 44%
- Trình độ cao đẳng : 10 người, tỷ lệ 7%
- Trình độ trung cấp : 10 người, tỷ lệ 7%
- Lao động có tay nghề : 25 người, tỷ lệ 19%
- Lao động phổ thông : 30 người, tỷ lệ 23%

II.3.4 CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quy chế tiền lương của Công ty ban hành trên cơ sở gắn tiền lương với năng suất chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân và kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý của công ty, đảm bảo bình đẳng, đúng người, đúng việc và khuyến khích người lao động phát huy hiệu quả, tăng năng suất lao động, phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động, Luật BHXH và các quy định pháp luật hiện hành.

Người lao động được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước; được trang bị đồng phục làm việc, khám sức khỏe định kỳ; hoạt động Công đoàn, hoạt động Đoàn thanh niên, sinh hoạt Đảng; được hưởng các chế độ lương, thưởng và phúc lợi khác theo quy định của Công ty; thu nhập bình quân người lao động là 9,8 triệu đồng/người/tháng.





II.5 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH Du lịch UDEC

Công ty Du lịch UDEC đẩy mạnh công tác cho thuê phòng ngủ tại khách sạn Golf Phú Mỹ, tăng cường khai thác các mặt bằng trống cho thuê. Kết quả doanh thu trong năm đạt 13,54 tỷ đồng tương đương 79,65% kế hoạch.



Công ty Cổ phần Thành Chí

Hoạt động cho thuê kho bãi không được liên tục trong năm; khai thác và sản xuất đá xây dựng bị ảnh hưởng khai trường, hết cote khai thác; sản xuất gạch không nung tương đối thuận lợi. Tổng doanh thu đạt 55,41 tỷ đồng tương đương 90,84% kế hoạch năm.



1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	1.065.114.764.781	1.096.848.766.435	2,98%
Doanh thu thuần	đồng	401.720.282.410	427.550.385.819	6,43%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	7.818.426.418	-2.685.923.547	-134,35%
Lợi nhuận khác	đồng	3.816.088.651	-690.479.046	-118,09%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	11.634.515.069	-3.376.402.593	-129,02%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	4.022.353.820	-8.642.283.677	-314,86%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%			

2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	2019	2020	Tăng/giảm
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,106	1,152	4,15%
Hệ số thanh toán nhanh	0,523	0,581	11,14%
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,614	0,639	4,00%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,593	1,770	11,07%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay Hàng tồn kho	2,533	2,779	9,69%
Vòng quay Tổng tài sản	0,361	0,396	9,55%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,010	-0,020	-301,88%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,010	-0,022	-322,83%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,004	-0,008	-308,64%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,019	-0,006	-132,28%



II.7 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ

CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

Cổ phần	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phần phổ thông đã phát hành	35.000.000	35.000.000
Số lượng cổ phần đã mua lại (cổ phiếu quỹ)	294.000	294.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành	34.706.000	34.706.000

2. Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
1	Cổ phiếu quỹ	294.000	0,84%	1
2	Trong nước	34.693.490	99,12%	554
2.1	Tổ chức	24.715.210	70,61%	6
2.2	Cá nhân	9.978.280	28,50%	548
3	Nước ngoài	12.510	0,035%	5
3.1	Tổ chức	11.030	0,031%	4
3.2	Cá nhân	1.480	0,004%	1
	Tổng cộng	35.000.000	100%	560

Cổ đông Nhà nước: UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sở hữu 23.691.192 cổ phần, chiếm 67,69% vốn điều lệ Công ty.

Cổ đông lớn khác sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên: Không có.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020 Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2020 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5. Các chứng khoán khác

Trong năm 2020 Công ty không có phát hành chứng khoán khác.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: 165 tỷ đồng.

Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 328.000 Kw/năm. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.3 Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước do Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cung cấp sử dụng cho sản xuất và lượng nước sử dụng là 7.000 m³.

Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Việc tái sử dụng nước luôn được đề cao và xem xét.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm đã tổ chức đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho 148 nhân viên; Số giờ đào tạo trong năm 100 giờ.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo việc làm và phát triển sự nghiệp như: An toàn vệ sinh lao động; phòng cháy chữa cháy; bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trường; tập huấn các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng; vận hành hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001-2007; khóa học tập huấn phổ biến hệ thống tiêu chuẩn, giải pháp công nghệ chuyên đề khoa học công nghệ trong thiết kế, thi công, bảo trì công trình GTVT.

Tổ chức đào tạo kỹ năng nghề nghiệp hàng năm để nâng cao tay nghề đảm bảo đủ năng lực thi công các công trình, dự án.



b. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động bình quân trong năm của Công ty là 133 người; mức lương bình quân đối với người lao động là 9,8 triệu đồng/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các chế độ chính sách, quyền lợi dành cho người lao động được đảm bảo theo quy định của nhà nước và Điều lệ công ty; các đoàn thể, tổ chức được công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; các chế độ thi đua khen thưởng, phúc lợi, an sinh xã hội, phong trào văn nghệ thể thao được duy trì và phát triển. Người lao động được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước; được trang bị đồng phục làm việc, khám sức khỏe định kỳ.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu luôn xem việc tham gia công tác từ thiện xã hội là mục tiêu hành động xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty đã tham gia đóng góp an sinh xã hội với số tiền là 188 triệu đồng.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.



PHẦN III

BÁO CÁO **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



III.1.1 Đánh giá chung về tình hình kinh tế- xã hội

- Kinh tế- xã hội năm 2020 của nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta.

- Trước đại dịch Covid-19, Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện ***nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu.*** Tốc độ tăng GDP năm 2020 đạt 2,91%; Tuy là mức tăng thấp nhất trong các năm giai đoạn 2011-2020 nhưng xét trong bối cảnh trên là thành công.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty UDEC chịu nhiều tác động do ảnh hưởng chung của nền kinh tế nên có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

III.1.2 Những thuận lợi

Đại dịch COVID-19 trên thế giới hiện vẫn diễn biến phức tạp, Chính phủ nỗ lực tìm kiếm các chính sách phù hợp nhất để thực hiện mục tiêu “kép” kiểm soát tốt dịch, đi đôi với phục hồi tăng trưởng kinh tế và chuẩn bị giai đoạn phục hồi sau đại dịch.

Ngân sách Nhà nước cấp tiền hoặc cho vay ưu đãi, hạ lãi suất phù hợp, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí; linh hoạt chính sách ưu đãi tín dụng tại các ngân hàng thương mại, thúc đẩy tín dụng tiêu dùng để các doanh nghiệp có đủ vốn vượt qua khó khăn.

Cùng với sự hỗ trợ và quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân Tỉnh và nhất là Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng với các sở, ban ngành trong tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty UDEC hoạt động sản xuất và kinh doanh trong năm 2020

III.1.3 Những khó khăn

- Cả một năm đại dịch, chúng ta có quá nhiều khó khăn và thử thách. Từ đầu năm đến nay tình hình kinh tế dường như đóng băng.

- Nền kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như: sự suy giảm tăng trưởng do những tác động tiêu cực từ dịch COVID-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu. Dịch bệnh bùng phát lần thứ 2 gây tổn thất trực tiếp lên các lĩnh vực như du lịch, vận tải, các nhóm ngành sản xuất đầu tư cũng chịu tác động gián tiếp.

III.1.4 Những tiến bộ đạt được trong năm

Công ty UDEC và các công ty thành viên tiếp tục duy trì sự ổn định sản xuất kinh doanh các lĩnh vực đang là thế mạnh trong ngắn hạn để tạo đà phát triển bền vững trong dài hạn.



III.1.5 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý trong năm

Nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty đã có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý, trên cơ sở đó ổn định bộ máy tổ chức để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Công ty đã điều động luân chuyển, bổ nhiệm mới một số cán bộ quản lý phụ trách chức vụ Giám đốc Dự án có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch thi công, biện pháp thi công, tổ chức và điều hành mọi hoạt động của bộ phận kỹ thuật tại Ban chỉ huy Công trường. Thực hiện và tổ chức các công tác kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động trên công trình và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc mọi hoạt động của Dự án.

Chính sách quản lý

Xây dựng cơ chế lương, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh để khuyến khích người lao động và thu hút, giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn cao. Kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty.

Công ty sắp xếp lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn hiệu quả, chú trọng tăng cường triển khai các khóa đào tạo nội bộ cho CB.CNV, giúp tiết kiệm chi phí đào tạo cũng như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế công việc một cách hệ thống và hiệu quả. Tăng cường áp dụng và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại Công ty như chương trình ISO 9001 – 2015 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001-2007.

Công ty cũng chú trọng việc thúc đẩy hình thành và phát triển bộ máy quản lý của Công ty hướng theo khoa học công nghệ, thu hút mạnh đầu tư trong nước và ngoài nước theo hướng hợp tác. Đầu tư, mua sắm một số công nghệ và trang thiết bị mới để bổ sung thay thế dần các công nghệ sản xuất công bê tông ly tâm, trang thiết bị cũ không còn phù hợp với tình hình hiện nay.

III.2.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH 2020/TH 2019
1	Tổng doanh thu	406.634.623.211	428.134.488.005	105,3%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.634.515.069	(3.376.402.593)	(29,0%)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.022.353.820	(8.642.283.677)	(214,9%)
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	146.786.942	(9.991.739.439)	(6807,0%)



III.2.1.3 Nguyên nhân đối với việc thực hiện so với kế hoạch sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch:

Do khó khăn chung của ngành xây dựng và bất động sản; so với những năm trước, các công trình đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách trong năm được tổ chức đấu thầu thi công ít, do đó việc tham gia đấu thầu để nhận thi công bị hạn chế, ảnh hưởng đến giá trị sản lượng và doanh thu xây lắp theo kế hoạch. Một số công trình không thực hiện thi công theo đúng kế hoạch do nguyên nhân khách quan từ việc chậm giải tỏa mặt bằng của Chủ đầu tư; công tác thanh quyết toán các công trình xây dựng của Chủ đầu tư chậm do một số nguyên nhân chủ quan và khách quan như điều chỉnh tổng mức đầu tư, vướng mắc các thủ tục pháp lý làm cho hiệu quả thu hồi vốn thấp, giảm doanh thu, lợi nhuận cũng như giảm vòng quay vốn lưu động của Công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng đã ngừng việc vốn hóa chi phí lãi vay của các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác kinh doanh, theo đó chi phí lãi vay phát sinh trong năm phải phản ánh vào kết quả kinh doanh, trích dự phòng khoản đầu tư tài chính vào công ty con; vì vậy đã làm cho chỉ tiêu lợi nhuận không đạt so với kế hoạch đề ra.

III.2.1.4 Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với việc thực hiện so với kế hoạch sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch:

Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giải pháp đã đề ra và có những chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn, từng phân khúc thị trường. Xây dựng định hướng dài hạn của Công ty, xây dựng kế hoạch thẩm định dự án, tập trung và ưu tiên những dự án trên địa bàn có nhu cầu cao, thu hồi vốn nhanh và có quy mô phù hợp với năng lực của Công ty. Đẩy mạnh công tác thi công các công trình chuyển tiếp từ các năm trước, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng của kế hoạch đề ra. Tích cực cập nhật thông tin đấu thầu các công trình để tham gia đấu thầu và nhận thầu thi công công trình xây dựng; tìm kiếm các dự án, công trình mới để thi công đem lại sản lượng và doanh thu nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

III.3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

III.3.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 1.096 tỷ đồng, tăng 2,9 % so với đầu năm. Trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty, tài sản ngắn hạn chiếm 52,5 % và tài sản dài hạn chiếm 47,5 %.

Tài sản ngắn hạn của Công ty tính đến 31/12/2020 là 576,17 tỷ đồng, tăng 12,9 % so với đầu năm và chiếm 52,5 % tổng tài sản. Hàng tồn kho của Công ty tính đến cuối năm 2020 là 285,81 tỷ đồng, tăng 6,1 % so với đầu năm. Tồn kho của Công ty chủ yếu tập trung dưới dạng chi phí dở dang.

Tài sản dài hạn của Công ty tính đến 31/12/2020 là 520,67 tỷ đồng, giảm 6,1 % so với đầu năm và chiếm 47,5 % tổng tài sản, trong đó tài sản cố định chiếm 435,1 tỷ đồng, tương đương 83,5 % tài sản dài hạn.

III.3.2 Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Công ty tính đến 31/12/2020 là 700,82 tỷ đồng, tăng 7,1 % so với đầu năm. Xét về cơ cấu nợ phải trả, nợ ngắn hạn chiếm 71,3 % và nợ dài hạn chiếm 28,7 %.

Tính đến ngày 31/12/2020, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty là 192,31 tỷ đồng, tăng 41,52 tỷ đồng tương đương tăng 27,5 % so với đầu năm.

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty tính đến hết ngày 31/12/2020 là 111,58 tỷ đồng, giảm 7,22 tỷ đồng, tương đương giảm 6,0% so với đầu năm.

Thời hạn thanh toán các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc):

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Tại ngày 31/12/2020				
Vay và nợ	192.315.271.374	66.581.209.491	45.000.508.971	303.896.989.836
Phải trả người bán, phải trả khác	246.387.450.632	48.368.840.393	28.703.717.212	323.460.008.237
Chi phí phải trả	14.217.329.681			14.217.329.681
Tổng cộng	452.920.051.687	114.950.049.884	73.704.226.183	641.574.327.754
Tại ngày 01/01/2020				
Vay và nợ	150.791.505.049	68.801.209.491	50.000.508.971	269.593.223.511
Phải trả người bán, phải trả khác	235.103.684.284	32.122.250.000	33.617.168.818	300.843.103.102
Chi phí phải trả	17.928.112.847			17.928.112.847
Tổng cộng	403.823.302.180	100.923.459.491	83.617.677.789	588.364.439.460

III.4.1 NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

-Theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, ngay từ đầu năm 2021, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt “mục tiêu kép”, ưu tiên bảo vệ sức khỏe của người dân; đồng thời, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra bình thường, không hoang mang, nhưng không được chủ quan.

- Các văn bản pháp luật về đất đai, đầu tư xây dựng còn chông chéo chưa thống nhất và giải quyết, dẫn đến chậm trễ trong việc thẩm định cấp phép phát triển các dự án mới, nguồn vốn bất động sản bị siết chặt ngày càng gay gắt hơn, các “dự án ma” vẫn đang phổ biến trên thị trường. Sự thay đổi chính sách các quy định, quy trình phức tạp làm giảm tính hấp dẫn của môi trường đầu tư và kinh doanh.

- Bất động sản năm 2021 phân khúc đất nền thuộc các tỉnh ven thành phố lớn vẫn hấp dẫn các nhà đầu tư và đặc biệt sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng có kết nối hạ tầng đầy đủ sẽ là xu hướng của các nhà đầu tư trong năm 2021.

III.4.2 CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

III.4.2.1 Mục tiêu và định hướng của Công ty

-Trên cơ sở thực tế của việc thực hiện kế hoạch năm 2020 và đánh giá những thuận lợi, khó khăn của Công ty và tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong năm 2021. Công ty UDEC đề ra định hướng chủ yếu là:

-Tiếp tục ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao mức thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

-Phát huy lợi thế của các công ty con để có sự đóng góp vào phát triển chung của Công ty mẹ.

-Tập trung thực hiện chương trình thoái vốn nhà nước tại Công ty trong năm 2021.

-Thực hiện các thủ tục pháp lý các dự án bất động sản để đưa sản phẩm ra thị trường.

III.4.2.2 Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ KH 2021 so với TH 2020
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	375.11	448.00	119,43%
1	Giá trị SXKD Công ty mẹ	299.27	333.63	111,48%
2	Giá trị SXKD Công ty con	75.85	114.37	150,79%
2.1	Công ty Thành Chí	60.95	97.90	160,62%
2.2	Công ty Du lịch UDEC	14.89	16.47	110.61%
II	Tổng doanh thu	428.46	411.14	95,96%
1	Doanh thu Công ty mẹ	372.11	316.81	85,14%
1.1	Doanh thu SX và xây lắp	310.63	237.61	76,49%
1.2	Doanh thu SX BTNN và Công	24.58	34.05	138,53%
1.3	Doanh thu nông nghiệp UD công nghệ cao	0.14	0.65	464,29%
1.4	Doanh thu kinh doanh BĐS	0	32.18	
1.5	Doanh thu TM (Cung cấp đá 0x4)	24.07	2.68	11,15%
1.6	Doanh thu cho thuê khách sạn và thu nhập khác	8.50	8.50	100%
1.7	Doanh thu tài chính và thu nhập khác	4.19	1.14	27,21%
2	Doanh thu các Công ty con	68.95	103.97	150,79%
2.1	Công ty Thành Chí	55.41	89.00	160,62%
2.2	Công ty Du lịch UDEC	13.54	14.97	110,56%
3	Loại trừ doanh thu nội bộ	(12.60)	(9.64)	76,51%
III	Lợi nhuận trước thuế	(0.23)	13.38	(5.837,54)%
1	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	(0.03)	3.28	10.933.33%
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty con	(11.83)	(4.44)	37,53%
2.1	Công ty Thành Chí	3.41	11.25	329,91%
2.2	Công ty Du lịch UDEC	(15.24)	(15.69)	102,95%
3	Loại trừ lợi nhuận nội bộ	11.57	14.55	125,76%
IV	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,26	10,29	195,72%
V	Lợi nhuận sau thuế	(8,6)	3,09	

III.5.1 Công tác vĩ mô

Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở ngành của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các địa phương có liên quan để hoạt động của Công ty đúng hướng và phát triển vững chắc, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức nghiên cứu sâu các luật, văn bản dưới luật, các chủ trương, chính sách của Chính phủ, bộ ngành và của tỉnh BR – VT đề ra, để vận dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III.5.2 Về công tác tổ chức, quản lý điều hành

- Tăng cường áp dụng và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại Công ty như chương trình ISO 9001 – 2015 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001 - 2007. Tăng cường triển khai các khóa đào tạo nội bộ cho CB.CNV, người lao động giúp tiết kiệm chi phí đào tạo cũng như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế công việc một cách hệ thống và hiệu quả.

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giải pháp đã đề ra và có những chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn, từng thị trường. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, vận dụng linh hoạt để đón đầu được thị trường.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các giải pháp tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng có hiệu quả.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ máy quản lý của Công ty hướng theo khoa học công nghệ, thu hút mạnh đầu tư trong nước và ngoài nước theo hướng hợp tác.

- Xây dựng định hướng dài hạn của Công ty, xây dựng kế hoạch nghiên cứu dự án, tập trung và ưu tiên những dự án trên địa bàn có nhu cầu cao, thu hồi vốn nhanh và có quỹ mô phù hợp với năng lực.

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh để khuyến khích người lao động và thu hút, giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn cao. Kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty.

c. Đối với lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản

Tìm kiếm thị trường, quỹ đất để đầu tư các dự án bất động sản có quy mô nhỏ và vừa nhằm tạo ra nguồn thu và lợi nhuận nhanh cho Công ty; Thông qua chương trình đấu giá tài sản để tìm kiếm nguồn quỹ đất giá rẻ và phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp tục rà soát, thỏa thuận với hộ dân để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án Nam Quốc lộ 51 thực hiện dự án.

III.5.3 Công tác thi công và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng

a. Đối với lĩnh vực thi công xây lắp

- Đẩy nhanh công tác thi công các công trình chuyển tiếp từ các năm trước, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng của kế hoạch đề ra. Đối với những công trình cũ còn vướng mắc chưa triển khai được, cần làm việc với chủ đầu tư cùng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để công trình tiếp tục được triển khai sớm. Thi công các công trình theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra, thực hiện giám sát chặt chẽ từng công trình, đảm bảo vốn thi công cho các công trình. Tổ chức công trường thi công gọn gàng, khoa học, đặt vấn đề an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ lên trên hết.

- Kiểm soát và giám sát thực hiện khối lượng, giá trị thi công định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và hàng năm sát với kế hoạch đề ra. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và lập kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ nhằm duy trì hệ thống quản lý chất lượng, sức khỏe, an toàn và môi trường. Trên cơ sở năng lực, thế mạnh, kinh nghiệm trong lĩnh vực này, tích cực tìm kiếm công trình để tham gia đấu thầu, nhận thầu; hợp tác, liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành để tìm kiếm các dự án và công trình thi công. Cập nhật thông tin đấu thầu các công trình để tham gia nhận thầu thi công xây dựng; tìm kiếm các dự án, công trình mới đem lại sản lượng và doanh thu cao hơn.

- Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của các cán bộ kỹ thuật, xác định trách nhiệm của cán bộ kỹ thuật về trách nhiệm xây dựng do mình đảm nhận, chú trọng công tác an toàn lao động và vệ sinh công trường trong quá trình thi công.

b. Đối với lĩnh vực sản xuất, thi công bê tông nhựa nóng và các sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn

Tiếp tục áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện bộ định mức tiêu hao nguyên vật liệu; thực hiện tiết kiệm tối đa trong sản xuất. Đẩy mạnh công tác bán hàng, với trọng tâm mở rộng thị phần, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như chất lượng dịch vụ khách hàng, đồng thời xây dựng hệ thống phân phối sang các tỉnh lân cận, cũng như tiếp cận và tạo niềm tin đối với khách hàng. Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường tình hình tiêu thụ trong và ngoài tỉnh để có biện pháp điều chỉnh giá bán cho phù hợp. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt tiến độ thi công và chất lượng sản phẩm các công trình đã và đang sẽ đảm nhận; giữ vững uy tín và tạo dựng niềm tin, mối quan hệ với khách hàng. Tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, tiết kiệm, tránh thất thoát tiêu hao vật tư, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, để giảm thiểu hư hỏng. Kiểm tra đối chiếu, so sánh với định mức chặt chẽ để góp phần mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

d. Đối với lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Thực hiện truy xuất nguồn gốc. Xây dựng và áp dụng kỹ thuật sản xuất nông nghiệp theo quy trình chuẩn, sản xuất theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn. Tăng năng suất lao động, sử dụng công nghệ cao nhằm tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm tăng sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường. Xây dựng chiến lược kinh doanh toàn diện cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với thương hiệu Ufarm. Tiếp cận và xác lập thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định, khẳng định sản phẩm với người tiêu dùng. Sản xuất các sản phẩm từ nuôi cấy mô hoa lan, cung cấp cho thị trường.

e. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con

Công ty Cổ phần Thành Chí

Công ty cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm chi phí từ các khâu giao dịch, vận chuyển để hạ giá thành, tăng năng lực cạnh tranh. Tiếp tục ổn định sản xuất kinh doanh, phát triển hệ thống cho thuê kho bãi, phương tiện vận chuyển để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong kinh doanh.

Tích cực xây dựng chiến lược và đề ra biện pháp kinh doanh khai thác mỏ đá vật liệu xây dựng, sản xuất gạch không nung và cho thuê kho bãi được phát triển tốt hơn. Phân đầu thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm.

Công ty TNHH Du lịch UDEC

Tiếp tục ổn định sản xuất kinh doanh, xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, cụ thể cho từng bộ phận để đạt hiệu quả cao. Khai thác nguồn khách hàng và sử dụng tối đa công năng các mặt bằng còn trống để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Mở rộng hoạt động kinh doanh để đáp ứng theo nhu cầu của khách hàng. Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở vật chất, đưa khách sạn đạt tiêu chuẩn cao nhất để phục vụ cho khách hàng và tăng nguồn thu cho các năm tới. Phân đầu thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm.

Định hướng chiến lược kinh doanh rõ ràng, cụ thể cho từng mảng kinh doanh; xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, hiệu quả.

III.5.4 Công tác tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên

Đảng bộ cơ sở Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025. Triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Tiếp tục nâng cao bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ đảng viên, người lao động. Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối.

Nâng cao vai trò, chức năng của Công đoàn cơ sở là đại diện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động; đại diện và tổ chức người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp; động viên người lao động phát huy vai trò làm chủ tập thể, xây dựng và phát triển công ty ổn định vững mạnh.

Tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng trong đoàn viên thanh niên, tạo niềm tin để đoàn viên thanh niên ra sức gắn bó, cống hiến và trung thành trong sự phát triển của công ty. Tạo động lực để đoàn viên thanh niên tích cực lao động, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



Đánh giá liên quan các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, chất thải)

UDEC luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường. Các hóa chất và việc phát thải hóa chất nguy hại trong sản xuất công nghiệp được kiểm soát chặt chẽ, được xây dựng và thực hiện theo biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố. Việc kiểm soát rủi ro cũng được đề cao, định kỳ hàng năm đều đánh giá lại rủi ro và diễn tập thông qua việc xác định khía cạnh môi trường và đánh giá tình trạng khẩn cấp để kịp thời xử lý. Tổ chức một số hoạt động đào tạo và diễn tập hàng năm gồm: diễn tập sơ cấp cứu, diễn tập PCCC, diễn tập các sự cố trong sản xuất, diễn tập về tai nạn do sử dụng điện.

Các hoạt động “đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” luôn được lãnh đạo doanh nghiệp và Công đoàn cơ sở quan tâm, Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động. Điều kiện và môi trường làm việc của người lao động luôn được quan tâm và cải thiện, Người lao động được đào tạo huấn luyện định kỳ về an toàn vệ sinh lao động và tất cả đều chấp hành nghiêm túc các quy định Công ty đã ban hành.

Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lập phương án phòng cháy chữa cháy, thiết lập hệ thống báo cháy tự động tại các khu vực trong văn phòng và nhà máy. Định kỳ kết hợp lực lượng phòng cháy chữa cháy của Công ty cùng với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp tổ chức đào tạo, tuyên truyền ý thức phòng cháy chữa cháy cho cán bộ quản lý và công nhân lao động.

Các chỉ tiêu về khí thải, nước thải đều được quan trắc định kỳ và luôn đạt quy định. Tiêu thụ nước, năng lượng và các tài nguyên thiên nhiên khác cũng được theo dõi, giám sát và đánh giá thường xuyên để kịp thời khắc phục sự cố và đưa ra các giải pháp cải tiến.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Duy trì các chính sách phúc lợi cho người lao động đặc biệt là các lao động nữ. Hàng năm, lao động nữ được tặng quà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 và chính sách chăm sóc đặc biệt cho CB.CNV nữ trong thời kỳ mang thai.

Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh gắn với việc quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CB.CNV, người lao động. Phát huy tinh thần thi đua sáng tạo của CB.CNV, người lao động, làm tốt công tác biểu dương khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời khen thưởng đột xuất cho CB.CNV có đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra Công ty còn tổ chức vui Tết trung thu, mừng ngày quốc tế thiếu nhi, hàng năm phát thưởng cho con em của CB.CNV có thành tích học tập tốt.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- **Đối với dân cư sống gần các công trường Công ty thi công, sản xuất:**

Khi thi công sản xuất, Công ty luôn chú ý đến biện pháp chống sụt lở đất, lún, nghiêng, nứt, chấn động cho các nhà dân sinh sống xung quanh công trình; đặc biệt đối với công trình có móng bè, móng sâu hoặc có tầng hầm, Công ty kết hợp với đơn vị thiết kế lập bản vẽ thiết kế thi công và phương án thi công hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến môi trường sống của dân cư xung quanh công trường.

Công ty luôn tuân thủ công tác che chắn toàn bộ chu vi công trình đang thi công, vật liệu che chắn đảm bảo không chấp vá và làm mất mỹ quan,... và có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng, cũng như có biện pháp thu gom phế liệu xây dựng (đất bùn, xà bần, rác xây dựng...), đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và đảm bảo không ảnh hưởng tới giao thông khu vực.

Nước thải từ hố móng hoặc nước thải của thiết bị thi công, nước rửa vật liệu xây dựng thường xuyên được cơ quan quản lý thoát nước đô thị kiểm tra và cho phép thải vào cống thoát nước của khu vực.

- **Đối với cộng đồng địa phương**

Trách nhiệm với khách hàng: Trong năm qua Công ty đã chú trọng hơn việc phát triển bền vững, các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, xem sự thỏa mãn của khách hàng là mục tiêu quan trọng nhất phải thực hiện. Nhằm cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất, Công ty đã tập trung vào các hoạt động sau nhằm đảm bảo lợi ích của khách hàng:

Xây dựng và áp dụng kỹ thuật sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy trình chuẩn, sản xuất theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn. Tăng năng suất lao động, sử dụng công nghệ cao nhằm tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất của khách sạn Golf Phú Mỹ để phục vụ cho khách hàng tốt hơn.

Luôn kết nối thông tin với khách hàng: Đội ngũ nhân viên của Công ty từ sản xuất - kinh doanh đến nhân viên hỗ trợ luôn chú trọng đến việc chăm sóc khách hàng, luôn lắng nghe và đón nhận những đóng góp hữu ích, chân tình từ mỗi khách hàng bằng nhiều hình thức, thông qua các phương tiện, nhiều kênh truyền thông khác nhau để tìm hiểu sự mong đợi của khách hàng, ghi nhận những ý kiến về mọi vấn đề liên quan đến chất lượng sản phẩm - giá cả - dịch vụ...., tạo được niềm tin sản phẩm của UDEC.



PHẦN IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ







IV.1 ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020



IV.1.1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2020 vừa qua dưới sự điều hành của Chính phủ tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam đạt nhiều kết quả tích cực. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được giữ vững, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định, thu ngân sách vượt dự toán trong điều kiện giá dầu thô giảm mạnh, cân đối ngân sách của Trung ương và địa phương được bảo đảm.

Kết quả đạt được trong năm 2020:

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được sắp xếp lại hợp lý hơn. Các phòng ban nghiệp vụ hoạt động theo quy chế phân cấp tổ chức và điều hành một cách rõ ràng. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ luôn được cập nhật sửa đổi phù hợp với hoạt động của Công ty theo từng thời kỳ.
- Mở rộng quy mô, địa bàn hoạt động đối với lĩnh vực sản xuất, thi công bê tông nhựa nóng và Cống BTLT đúc sẵn, đá gia cố xi măng như đến các khu công nghiệp, các huyện trong tỉnh; Công ty chủ động được việc sản xuất và cung cấp cho các công trình do Công ty nhận thầu thi công, tiết giảm được chi phí, tăng lợi nhuận cho hoạt động xây dựng.
- Tăng cường vai trò và trách nhiệm của cán bộ trung gian, bố trí sắp xếp nhân sự hợp lý, tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, nâng cao năng lực chuyên môn trong đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý. Triển khai phương án dự phòng nhân sự tại các vị trí công việc Thực hiện tốt các chính sách quản lý lao động, chế độ lương thưởng tạo động lực cho người lao động làm việc.
- Việc thực hiện chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động luôn luôn được đảm bảo. Công đoàn Công ty đã thương thảo với Người sử dụng lao động đưa ra những quy định đúng pháp luật đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên trong quan hệ lao động.

Những vấn đề còn tồn đọng:

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, một số lĩnh vực vẫn còn những hạn chế như hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của khu vực kinh tế trong nước chưa cao. Trong bối cảnh đó, Công ty cũng chịu nhiều áp lực và ảnh hưởng sự khó khăn chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, bằng sự năng động cùng với các giải pháp kinh doanh phù hợp, kịp thời đã giúp Công ty vượt qua khó khăn, giữ được sự ổn định và phát triển.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực nhận thầu xây dựng công trình và phát triển dự án kinh doanh bất động sản; trong năm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của tình hình kinh tế địa phương và của cả nước do đầu tư xây dựng cơ bản giảm, thị trường bất động sản có khởi sắc nhưng Công ty cũng chưa có điều kiện tiếp cận vốn tài trợ để phát triển các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.
- Từ những tháng đầu năm và sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực tìm kiếm các biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Tuy nhiên, trước những khó khăn về nguồn vốn, hoạt động xây dựng bị thu hẹp làm cho những dự án do Công ty làm chủ đầu tư, những công trình do Công ty đang thi công và dự kiến tham gia đấu thầu không hoàn thành theo kế hoạch và tiến độ đã đề ra, lợi nhuận không đạt theo kế hoạch.



Mặc dù có những khó khăn nhất định, nhưng với sự chỉ đạo của HĐQT và sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn Công ty vượt qua những khó khăn để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất, Công ty đã duy trì được sự ổn định sản xuất kinh doanh và đảm bảo việc làm cho người lao động.

➤ Về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH 2020/TH 2019
1	Tổng doanh thu	406.634.623.211	428.134.488.005	105,3%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.634.515.069	(3.376.402.593)	(29,0%)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.022.353.820	(8.642.283.677)	(214,9%)
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	146.786.942	(9.991.739.439)	(6807,0%)

(Chi tiết các chỉ tiêu thực hiện được thể hiện trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty).

IV.1.2 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, chất thải)

Trong những năm qua UDEC đã và đang định hướng thực hiện phát triển bền vững cùng môi trường. Công ty đã ban hành các quy định gắn trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, luôn đặt lợi ích của khách hàng và môi trường lên hàng đầu, xem sự thỏa mãn của khách hàng và bảo vệ môi trường là mục tiêu quan trọng phải thực hiện. Tuy không thuộc danh mục các cơ sở trọng điểm về tiêu thụ năng lượng, UDEC vẫn quan tâm các giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Nguồn năng lượng chủ yếu tiêu thụ là điện, cung cấp từ điện lưới quốc gia. Việc tiêu thụ điện được kiểm soát và đánh giá chặt chẽ, tất cả các khu vực đều được gắn đồng hồ đo đếm điện năng và theo dõi hàng ngày. Trong năm Công ty đã tiến hành thay thế các thiết bị mới để tăng tính an toàn và tiết kiệm năng lượng. Các hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh lao động luôn được kiểm tra giám sát, thường xuyên tổ chức các cuộc tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và quyền lợi cho người lao động. Đại diện Người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận đưa ra những quy định đúng pháp luật đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên trong quan hệ lao động, luôn quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo việc thực hiện đúng, đủ, kịp thời và công bằng các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp ốm đau, các chế độ bảo hiểm, phụ cấp,...

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công tác đóng góp đối với cộng đồng địa phương: UDEC luôn xem việc tham gia công tác từ thiện xã hội là mục tiêu hành động xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty đã tham gia đóng góp an sinh xã hội với số tiền là 188 triệu đồng.

Trách nhiệm với khách hàng: Trong năm qua Công ty đã chú trọng thường xuyên tìm kiếm các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm. Công ty đã đầu tư mua sắm một số công nghệ và trang thiết bị mới để bổ sung thay thế dần các trang thiết bị cũ để cung cấp cho khách hàng, người tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất.



IV.1.3 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã có những nỗ lực để hoàn thành kế hoạch được giao cụ thể:

IV.1.3.1 Công tác sản xuất- kinh doanh

a. Đối với lĩnh vực thi công xây dựng:

Trong năm 2020, Công ty tập trung hoàn thành các công trình chuyển tiếp và khởi công một số công trình mới như sau: Công trình Bệnh viện Vũng Tàu, Công trình đường cao tốc Lộ Tẻ Rạch Sỏi, Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Tây Bắc A 3 ; Công trình Cầu Cửa Lấp Cung cấp; sản xuất và thi công nền đá gia cố Cảng Gemalink (giai đoạn 1) ; Công trình đường Cống hộp ; Hạ tầng kỹ thuật khu The Tropicana thuộc dự án Nova World Hồ Tràm ; Hạ tầng khu Minh Tuấn Sông Ray ;Hạ tầng kỹ thuật khu B2 dự án Edenia Resort .

b. Đối với lĩnh vực sản xuất, thi công bê tông nhựa nóng và Cống BTLT đúc sẵn, đá dăm gia cố xi măng:

Đây là một trong những lĩnh vực mà Ban Tổng Giám đốc luôn chú trọng để mở rộng quy mô, địa bàn hoạt động. Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động được việc sản xuất và cung cấp cho các công trình do Công ty nhận thầu thi công, tiết giảm được chi phí, tăng lợi nhuận cho hoạt động xây dựng; qua đó Ban Tổng Giám đốc luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp tiếp tục mở rộng thị trường chào bán sản phẩm như đến các khu công nghiệp, các huyện trong tỉnh nhằm đem lại doanh thu và lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

Thị trường bất động sản của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã và đang đón nhận những dòng vốn lớn vào đầu tư, thị trường đã khởi sắc, niềm tin của khách hàng, người mua đã phần nào khôi phục. Giao dịch bất động sản tiếp tục tăng ở nhiều phân khúc, có những phân khúc gặt hái được sự sôi động như đất nền, nhà giá rẻ. Nhưng lĩnh vực này của Công ty trong năm chủ yếu thực hiện các thủ tục pháp lý và đưa các dự án vào khai thác kinh doanh trong những năm tiếp theo, cụ thể như: Dự án Nam Quốc lộ 51. Vì tập trung vào thực hiện các thủ tục pháp lý của các dự án, nên mục tiêu kinh doanh trong năm đã không đạt được chỉ tiêu đề ra.

d. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con:

Công ty Cổ phần Thành Chí: Ban Tổng Giám đốc đã luôn tìm kiếm, tích cực xây dựng chiến lược và đề ra biện pháp kinh doanh khai thác mỏ đá xây dựng, sản xuất gạch không nung và cho thuê kho bãi được phát triển tốt hơn.

Công ty TNHH Du lịch UDEC: Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất của khách sạn Golf Phú Mỹ để khai thác tối đa các dịch vụ. Tìm kiếm khách hàng khai thác, sử dụng tối đa công năng các mặt bằng còn trống để tăng hiệu quả kinh doanh nhằm tăng trưởng doanh thu và có lợi nhuận.



IV.1.3 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY (tiếp theo)

IV.1.3.2 Công tác quản lý tài chính

Quản lý, sử dụng vốn

Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, sử dụng vốn đúng mục đích; chú trọng quản lý dòng tiền vào dòng tiền ra một cách hợp lý; kiểm soát chặt chi phí sản xuất; điều hành chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu, thu hồi vốn để rút ngắn quá trình luân chuyển vốn, giảm phụ thuộc vốn vay ngân hàng, tăng lợi nhuận.

Tình hình thu xếp vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm, Ban Tổng Giám đốc tiếp xúc làm việc với các Ngân hàng để tăng hạn mức tín dụng hoặc tìm nguồn vốn phù hợp tài trợ cho các dự án đầu tư của Công ty.

IV.1.3.3 Công tác giám sát kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động trong thi công

Tất cả các công trình và hạng mục công trình Công ty đảm nhận thi công dù lớn hay nhỏ đều được Ban Tổng Giám đốc kiểm tra giám sát, lập đầy đủ các biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, dự toán thi công và dự toán giao khoán. Nhờ đó Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ nhằm theo kịp tiến độ thi công do Chủ đầu tư yêu cầu.

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên cập nhật các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty, các thông báo về giá cả thị trường và chế độ tiền lương để có những thay đổi phù hợp với tình hình thực tế.

Công tác kiểm soát nội bộ từ ký hợp đồng đến khi bàn giao công trình, quyết toán và thanh lý hợp đồng được Ban Tổng Giám đốc thực hiện giám sát chặt chẽ. Sau khi công trình đã có quyết toán với chủ đầu tư thì Ban Tổng Giám đốc tiến hành quyết toán các dự toán giao khoán theo đúng qui định của Công ty.

IV.1.3.4 Công tác quản lý, thu hồi công nợ

Ban Tổng Giám đốc luôn xác định thu hồi công nợ là mục tiêu hàng đầu và cấp thiết, đặc biệt là trong tình hình cần bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh giảm lệ thuộc vào vốn vay tín dụng ngân hàng phát sinh chi phí sử dụng vốn. Công ty thành lập Ban thanh quyết toán và xử lý công nợ để thực hiện tốt công tác này. Theo đó Ban Tổng Giám đốc qui định nhiệm vụ cụ thể từng thành viên của Ban và thường xuyên kiểm tra, đối chiếu, phân loại rõ công nợ thu được, nợ dài hạn, nợ không có khả năng thu hồi, xác định nguyên nhân để có biện pháp thu hồi và xử lý kịp thời; định kỳ mỗi tháng Ban thanh quyết toán và xử lý công nợ tổ chức họp báo cáo tình hình thu hồi công nợ của Công ty để Ban Tổng Giám đốc theo dõi và có chỉ đạo kịp thời để đảm bảo dòng tiền phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

IV.1.3.5 Công tác phát triển, đào tạo nguồn nhân lực

Ban Tổng Giám đốc đã làm tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng và chế độ đãi ngộ đối với từng chức danh công việc; chính sách khen thưởng phù hợp đối với công sức đóng góp của CB.CNV trong quá trình sản xuất, nhằm giữ chân đội ngũ lao động giỏi hiện có đồng thời thu hút được nhiều lao động có tay nghề đến Công ty.

